SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 30/09/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 177 /TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận điều chỉnh phương án vay lại và trả nợ vốn vay ODA dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP)", tỉnh Quảng Trị, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Hiệp định số 5810-VN ngày 04/7/2016 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới về việc tài trợ cho Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài trợ đường địa phương (Dự án LRAMP);

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 về việc phê duyệt danh mục Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương", vay vốn Ngân hàng Thế giới; số 1114/QĐ-TTg ngày 24/7/2020; số 46/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản địa phương", vay vốn WB;

Căn cứ Văn bản số 165/HĐND-KTNS ngày 23/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thống nhất chủ trương vay lại nguồn vốn WB tài trợ để thực hiện dự án LRAMP;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: Số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/03/2016 phê duyệt Dự án LRAMP, số 1698/QĐ-QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của Dự án LRAMP, số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); Văn bản của Bộ Giao thông vận tải số 4054/BGTVT-KHĐT ngày 26/4/2022 về việc chấp thuận Kế hoạch thực hiện năm thứ ba, Hợp phần khôi phục cải tạo đường địa phương, Dự án LRAMP, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 4431/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022 thuộc Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương, Dự án LRAMP; số 4354/QĐ-UBND ngày

24/12/2021 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022 (đợt 1); số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về việc phân bổ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại cho các dự án năm 2022; số 1711/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 phê duyệt kế hoạch thực hiện năm thứ 3 thuộc Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương, dự án LRAMP;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07/6/2022 của Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Công văn số 5842/BTC-QLN ngày 03/6/2021 của Bộ Tài chính về việc trả nợ nhanh nguồn vốn vay lại vốn vay IDA của Chính phủ;

Căn cứ Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị cho Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương" - Hiệp định tài trợ 5810-CN đã được ký kết ngày 28/3/2017.

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại các văn bản số 1753/SGTVT-KHTC ngày 23/9/2022 và số 1719/SGTVT-KHTC ngày 20/9/2022; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1949/SKH-KTN ngày 21/9/2022 và Sở Tài chính tại văn bản số 2895/STC-QLNS ngày 12/8/2022. Để kịp thời triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo của Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)", tỉnh Quảng Trị, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, chấp thuận điều chỉnh phương án vay lại và trả nợ vốn vay ODA dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)", vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) với nội dung như sau:

I. Thông tin chung dự án

1. Tên dự án: Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP).

2. Hiệp định tín dụng: Số Cr.5810-VN giữa Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế ngày 04/7/2016 về việc tài trợ cho dự án LRAMP.

3. Tên nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB).

4. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án: Từ năm 2017 - Ngày 30/6/2023.

(Theo nội dung tại Quyết định số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải)

5. Mục tiêu đầu tư của dự án: Khôi phục cải tạo 26 tuyến đường, tổng chiều dài 92,49 km.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Cam Lộ, Đakrông, Gio Linh, Hải Lăng, Hướng Hóa, Triệu Phong, Vĩnh Linh và thị xã Quảng Trị.

7. Cơ quan chủ quản dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

8. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Quảng Trị.

9. Tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án:

Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 và điều chỉnh tại các Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 và số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022.

Tổng mức đầu tư dự án (gồm Hợp phần xây dựng cầu dân sinh và Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương) là 217.686 triệu đồng. Trong đó: Vốn vay WB: 203.000 triệu đồng (Ngân sách Trung ương cấp phát: 162.400 triệu đồng; tỉnh vay lại: 40.600 triệu đồng); ngân sách tỉnh (đối ứng): 14.686 triệu đồng.

Tổng mức đầu tư Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương: 210.654 triệu đồng, trong đó:

- Vốn vay WB: 203.000 triệu đồng.
+ Ngân sách Trung ương cấp phát 80%: 162.400 triệu đồng.
+ Tỉnh vay lại 20%: 40.600 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 7.654 triệu đồng.

(Theo Quyết định số 4431/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

10. Kết quả thực hiện dự án sử dụng nguồn vốn ODA Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã được ký kết ngày 28/3/2017.

a) Kết quả thực hiện Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương.

Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương (Hợp phần đường), Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 và điều chỉnh tại các Quyết định số 1698/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 và số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022. Tỉnh Quảng Trị được phê duyệt đầu tư 26 tuyến đường, tổng chiều dài 92,49 km.

Hiện nay đã hoàn thành 24 tuyến đường/83,99 km, đang thi công 01 tuyến đường/5,41 km, chuẩn bị đầu tư 01 tuyến/3,08 km, cụ thể như sau:

- Kế hoạch thực hiện năm thứ nhất, gồm 15 tuyến/58,45 km: Hoàn thành 14 tuyến đường/53,04 km, đang thi công: 01 tuyến đường từ xã Hải Sơn - Tập đoàn 367/5,41 km, dự kiến hoàn thành tháng 12/2022.

- Kế hoạch thực hiện năm thứ hai, gồm 10 tuyến đường/30,96 km: Hoàn thành 10 tuyến đường/30,96 km.

- Kế hoạch thực hiện năm thứ ba (Sử dụng vốn dư sau đấu thầu và dự phòng), gồm 01 tuyến/3,08 km (đường Tân Xuân - Trấm (4 cầu) (từ đập Trấm đến Trường PTCS Trấm):

b) Tình hình bố trí các nguồn vốn.

- Kế hoạch vốn đã bố trí từ đầu dự án đến nay: **210.927,37 triệu đồng**

+ Nguồn vốn nước ngoài 202.862,42 triệu đồng (Ngân sách trung ương cấp phát: 162.289,74 triệu đồng, ngân sách địa phương vay lại 40.572,68 triệu đồng).

+ Ngân sách tỉnh (đối ứng): 8.064,95 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn năm 2022 đã được bố trí: **26.383,00 triệu đồng**

+ Nguồn vốn nước ngoài: 26.383,00 triệu đồng (Vốn ngân sách trung ương cấp phát: 19.985,00 triệu đồng; vốn địa phương vay lại: 6.398,00 triệu đồng).

+ Ngân sách tỉnh (đối ứng): Chưa bố trí.

c) Tình hình giải ngân các nguồn vốn.

- Giải ngân kế hoạch vốn từ đầu dự án đến nay: **178.608,62 triệu đồng:**

+ Nguồn vốn nước ngoài 170.873,42 triệu đồng (Ngân sách trung ương cấp phát: 136.698,74 triệu đồng, ngân sách địa phương vay lại 34.174,68 triệu đồng).

+ Ngân sách tỉnh (đối ứng): 7.735,20 triệu đồng.

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022: Do nguồn vốn nước ngoài chưa được Bộ Tài chính cấp phát nên chưa thực hiện giải ngân.

II. Cơ sở đề xuất tuyến đường sử dụng vốn dư sau đấu thầu và dự phòng:

Đường Tân Xuân - Trấm (4 cầu) từ đập Trấm đến Trường PTCS Trấm, chiều dài tuyến L=3,078 km. Điểm đầu tuyến Km0+00 giao với đường ĐH.49B tại Km6+100 thuộc địa phận xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong; điểm cuối Km3+077,88 nằm trên tuyến (cách đường BTXM cuối tuyến khoảng 365m) thuộc địa phận xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong. Hiện trạng tuyến là đường đất, qua thời gian khai thác tuyến đường đã hư hỏng, trời nắng thì bụi bặm, trời mưa thì lầy lội tiềm ẩn nhiều nguy hiểm khi lưu thông trên tuyến; tuyến đường có mật độ phương tiện ô tô tải trọng lớn chở vật liệu xây dựng, chở đất....lưu thông lớn nên hiện nay đã bị xuống cấp, hư hỏng nặng.

Theo đề nghị của UBND huyện Triệu Phong tại Văn bản số 02/TTr-UBND ngày 04/01/2021. Do nguồn vốn ngân sách của tỉnh còn eo hẹp, để tận dụng nguồn vốn nước ngoài, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Giao thông vận tải đưa tuyến đường Tân Xuân - Trấm (4 cầu) từ đập Trấm đến Trường PTCS Trấm vào đầu tư bằng nguồn vốn dư sau đấu thầu và dự phòng, dự án LRAMP và đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 và Văn bản số 4054/BGTVT-KHĐT ngày 26/4/2022, với quy mô nền đường rộng 6,5m, mặt đường bê tông nhựa rộng 3,5m, lề đường bằng đất (2x1,5)m.

III. Phương án vay và trả nợ vay nguồn vốn nước ngoài:

Phương án vay và trả nợ vay nguồn vốn nước ngoài của dự án LRAMP đã được HĐND tỉnh thông qua tại văn bản số 492/HĐND-KTNS ngày 05/12/2016 và văn bản số 165/HĐND-KTNS ngày ngày 23/3/2016. Trên cơ sở đó UBND tỉnh phê duyệt phương án vay và trả nợ của dự án tại Quyết định số 3024/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 và ký Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã ký ngày 28/3/2017 với tổng giá trị khoản vay là **1.800.000 USD** tương đương 40,5 tỷ đồng; nguồn vốn trả nợ là từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với Phương án vay và trả nợ vay nguồn vốn nước ngoài của dự án LRAMP của phần vốn dư sau đấu thầu và dự phòng, phải vay lại phần vốn nước ngoài tăng thêm **31.680 USD** chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, cụ thể như sau:

1. Giá trị cho vay lại nguồn vốn nước ngoài điều chỉnh:

a) Giá trị theo Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã ký ngày 28/3/2017 theo tỷ lệ cho vay lại vốn ODA 20% là **1.800.000 USD** (Tổng số vốn ODA phân bổ là 9.000.000 USD x 20% = 1.800.000 USD).

b) Giá trị cho vay lại tăng thêm theo Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng số vốn ODA còn dư sau đấu thầu và dự phòng của tỉnh Quảng Trị là **7.130 triệu đồng** (trong đó: Vốn dư sau đấu thầu 270 triệu đồng, vốn chưa sử dụng 6.860 triệu đồng), tương đương **316.804 USD** (Tỷ giá quy đổi tại thời điểm phê duyệt dự án theo Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải: 01 USD tương đương 22.506 đồng). Giá trị vay lại vốn ODA theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ và Quyết định số 990/QĐ-BTC ngày 07/6/2022 của Bộ Tài chính với tỷ lệ vay lại là 30%, tăng thêm so với Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã ký ngày 28/3/2017 là 10% với giá trị là 31.680 USD (316.804 USD x 10% = 31.680 USD tương đương 713.000.000 đồng.).

Tổng cộng giá trị vay lại vốn ODA sau khi điều chỉnh là **1.831.680 USD,** tăng so với Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị ngày 28/3/2017 là **31.680 USD (tương đương 713.000.000 đồng)**.

2. Phương án vay và trả nợ.

- Tổng giá trị vay lại điều chỉnh là **1.831.680 USD.**

- Lãi suất vay: 2%/năm, phí cam kết: 0,5%/năm

- Thời gian vay và trả nợ: Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 01/10/2034

- Tổng nợ gốc và lãi vay phải trả cho Bộ Tài chính đến ngày 01/10/2034 là **2.159.412 USD,** tương đương 48.600 triệu đồng, trong đó:

+ Trả nợ gốc: 1.831.680 USD, tương đương 41.224 triệu đồng.

+ Trả nợ lãi và phí: 327.732 USD, tương đương 7.376 triệu đồng.

(Tỷ giá áp dụng: 01 USD = 22.506 đồng theo Văn bản số 4054/BGTVT-KHĐT ngày 26/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải),

- Đồng tiền vay lại: Đô la Mỹ (USD).

- Nguồn vốn trả nợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các nội dung khác: Giữ nguyên như Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị đã được ký kết ngày 28/3/2017.

(Chi tiết Phương án vay và trả nợ như phụ lục đính kèm)

3. Trả nợ gốc đã trả.

Đến nay, UBND tỉnh đã trả nợ gốc 02 đợt cho Bộ Tài chính là 118.800 USD (Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 07/10/2021: 59.000 USD, Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 22/4/2022: 59.000 USD).

IV. Tài liệu đính kèm:

- Quyết định số 330/QĐ-TTg ngày 02/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương", vay vốn Ngân hàng Thế giới;

- Các Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 và số 46/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản địa phương", vay vốn WB;

- Văn bản số 165/HĐND-KTNS ngày 23/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thống nhất chủ trương vay lại nguồn vốn WB tài trợ để thực hiện dự án LRAMP;

- Quyết định số 462/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP);

- Văn bản số 4054/BGTVT-KHĐT ngày 26/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc chấp thuận Kế hoạch thực hiện năm thứ ba, Hợp phần khôi phục cải tạo đường địa phương, Dự án LRAMP, tỉnh Quảng Trị;

- Các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Trị: số 4431/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch chi tiêu trung hạn (MTEP) cho lĩnh vực đường bộ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2022 thuộc Hợp phần 1: Khôi phục, cải tạo đường địa phương, Dự án LRAMP; số 4354/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2022 (đợt 1); số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về việc phân bổ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại cho các dự án năm 2022; số 1711/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 phê duyệt kế hoạch thực hiện năm thứ 3 thuộc Hợp phần khôi phục, cải tạo đường địa phương, dự án LRAMP;

- Thỏa thuận cho vay lại giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị cho Dự án "Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương" - Hiệp định tài trợ 5810-CN đã được ký kết ngày 28/3/2017.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, TC, KHĐT;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT$_{H}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN VAY VÀ TRẢ NỢ CỦA DỰ ÁN "XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG"

(Kèm theo Tờ trình số 177 /TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Ngày đầu kỳ	Ngày cuối kỳ	Số ngày	Giải ngân	Dư nợ	Số vốn chưa giải ngân	Tỉ lệ % trả gốc	Lãi xuất (%)	Trả nợ gốc - Dự kiến theo phương án trả nợ nhanh	Trả nợ lãi	Phí cam kết (tối đa không quá 0,5%/số tiền chưa giải ngân)	Tổng trả nợ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(3)-(2)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(4)x(6)x(9)/360*	*(12)=(4)x(7)x0,5%/360*	*(13)=(10)+(11)+(12)*
A. Thời gian ân hạn												
1	01/4/2019	1/10/2019	183			1.831.680					4.656	4.656
2	1/10/2019	01/4/2020	183	325.083	325.083	1.506.597		2%		3.305	3.829	7.134
3	01/4/2020	01/10/2020	183	429.713	754.796	1.076.884		2%		7.674	2.737	10.411
4	01/10/2020	01/04/2021	182	606.925	1.361.721	469.959		2%		13.769	1.188	14.956
5	01/04/2021	01/10/2021	183	117.439	1.479.160	352.520		2%		15.038	896	15.934
B. Thời gian trả nợ												
6	1/10/2021	1/4/2022	182	320.840	1.800.000	31.680	1,65%	2%	59.400	18.200	80	77.680
7	1/4/2022	1/10/2022	183	31.680	1.772.280		1,65%	2%	59.400	18.018		77.418
8	1/10/2022	1/4/2023	182		1.712.880		1,65%	2%	60.445	17.319		77.765
9	1/4/2023	1/10/2023	183		1.652.435		1,65%	2%	60.445	16.800		77.245
10	1/10/2023	1/4/2024	183		1.591.989		1,65%	2%	60.445	16.185		76.631
11	1/4/2024	1/10/2024	183		1.531.544		1,65%	2%	60.445	15.571		76.016
12	1/10/2024	1/4/2025	182		1.471.098		1,65%	2%	60.445	14.874		75.320
13	1/4/2025	1/10/2025	183		1.410.653		1,65%	2%	60.445	14.342		74.787
14	1/10/2025	1/4/2026	182		1.350.207		1,65%	2%	60.445	13.652		74.098
15	1/4/2026	1/10/2026	183		1.289.762		1,65%	2%	60.445	13.113		73.558
16	1/10/2026	1/4/2027	182		1.229.316		1,65%	2%	60.445	12.430		72.875
17	1/4/2027	1/10/2027	183		1.168.871		1,65%	2%	60.445	11.884		72.329
18	1/10/2027	1/4/2028	183		1.108.426		1,65%	2%	60.445	11.269		71.714

TT	Ngày đầu kỳ	Ngày cuối kỳ	Số ngày	Giải ngân	Dư nợ	Số vốn chưa giải ngân	Tỉ lệ % trả gốc	Lãi xuất (%)	Trả nợ gốc - Dự kiến theo phương án trả nợ nhanh	Trả nợ lãi	Phí cam kết (tối đa không quá 0,5%/số tiền chưa giải ngân)	Tổng trả nợ
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(3)-(2)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(4)x(6)x(9)/360*	*(12)=(4)x(7)x0,5%/360*	*(13)=(10)+(11)+(12)*
19	1/4/2028	1/10/2028	183		1.047.980		1,65%	2%	60.445	10.654		71.100
20	1/10/2028	1/4/2029	182		987.535		1,65%	2%	60.445	9.985		70.431
21	1/4/2029	1/10/2029	183		927.089		1,65%	2%	60.445	9.425		69.871
22	1/10/2029	1/4/2030	182		866.644		1,65%	2%	60.445	8.763		69.208
23	1/4/2030	1/10/2030	183		806.198		1,65%	2%	60.445	8.196		68.642
24	1/10/2030	1/4/2031	182		745.753		1,65%	2%	60.445	7.540		67.986
25	1/4/2031	1/10/2031	183		685.308		1,65%	2%	60.445	6.967		67.413
26	1/10/2031	1/4/2032	183		624.862		3,35%	2%	122.723	6.353		129.075
27	1/4/2032	1/10/2032	183		502.140		3,35%	2%	122.723	5.105		127.828
28	1/10/2032	1/4/2033	182		379.417		3,35%	2%	122.723	3.836		126.559
29	1/4/2033	1/10/2033	183		256.694		3,35%	2%	122.723	2.610		125.332
30	1/10/2033	1/4/2034	182		133.972		3,35%	2%	122.723	1.355		124.077
31	1/4/2034	1/10/2034	183		11.249		3,35%	2%	11.249	114		11.364
Cộng				**1.831.680**					**1.831.680**	**314.346**	**13.386**	**2.159.412**